

HƯỚNG DẪN

Về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn xã Bà Điểm

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/NQ UBTWQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính phường, xã, đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 764/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện Công văn số 763/UBND-VX ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 3937/STC HCSN ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc góp ý Dự thảo hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân **có hiệu lực từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 áp dụng từ năm học 2025-2026** và ý kiến chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố **tạm thời không triển khai thu học phí** cho đến khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức thu học phí và hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

1. Nguyên tắc chung

Các mức thu quy định tại Nghị quyết này là mức thu tối đa. Tùy tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với năm học liền kề trước đó.

Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung thu, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1)

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025.

Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024-2025. Trường hợp cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức cung cấp thêm dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mới (chưa phát sinh trong năm học 2024-2025) thì các khoản thu này phải được khảo sát, lấy ý kiến thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chủ động xây dựng dự toán thu - chi để tính toán mức thu cụ thể, bảo đảm bù đắp chi phí trong phạm vi khung mức thu do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải tương xứng với chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học và phải phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về giá.

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

- Phân biệt đúng khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn – mục 3)*” với khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) – mục 4*”.

- Đối với khoản thu “*Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê*” (mục 6.2): các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2)

3.1. Nguyên tắc tổ chức

a) Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa (gọi tắt là Chương trình nhà trường)

Các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.”.

Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và dự kiến các tổ chức, đơn vị đủ điều kiện phối hợp tổ chức.

Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường và danh sách tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ đủ điều kiện phối hợp tổ chức phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh, thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh để chọn lựa các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học trên tinh thần tự nguyện.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

Các tổ chức, đơn vị phối hợp phải đảm bảo các điều kiện quy định¹, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. ***Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2025-2026 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2024-2025.***

b) Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

Khoản thu này được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

Mức thu nội dung này phải phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

3.2. Các khoản thu

Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường và tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm văn bản này.

Lưu ý một số nội dung như sau:

Khoản thu “*Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế*”: Khoản thu áp dụng đối với các trường thực hiện Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý. Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm.

¹ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Khoản thu “*Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư*”: tiếp tục thực hiện theo Phương án đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất đối với Phương án trước ngày 01/10/2023; thực hiện theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với Phương án từ sau ngày 01/10/2023 cho đến khi có quy định mới.

Khoản thu “*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng*”: các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại Khu vực 1 (Thành phố Hồ Chí Minh cũ) tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Phụ lục 2 văn bản này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được tăng quá 15% mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025.

4. Cơ chế quản lý và sử dụng các khoản thu

Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học và các quy định hiện hành.

Khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học Phụ lục 3-4-5*) trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

- Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

- Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác (không bao gồm học phí): phải xây dựng Dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

- Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công văn số 764/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Về thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: thực hiện theo Điều 15 của Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

1. Về hạch toán kế toán

Thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế

Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

V. Về chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác

1. Từ năm học 2025-2026 thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học bổng và các chế độ chính sách khác của Chính phủ và các bộ ngành cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các chính sách đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sáp nhập cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 6 năm 2025).

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Thực hiện Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư 10 số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Thực hiện triển khai, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu, chi đầu năm học.

Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị các liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung như sau:

Căn cứ Kế hoạch hoạt động, dự toán thu chi và đề xuất mức thu của từng cơ sở giáo dục tham mưu xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác ngoài học phí theo đúng quy định; thống nhất khung mức thu phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (không cao bằng mức thu) trước khi tổ chức thực hiện; kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Hướng dẫn này; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý để kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

- Có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 9, 10, 11, 12, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với tất cả các bậc học.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã quyết định chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật (điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025).

2. Đối với các cơ sở giáo dục

Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu – chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế năm học.

Tổ chức lấy ý kiến thống nhất của từng cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

Về thời gian thu học phí và các khoản thu khác phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Hồ Chí Minh quyết định về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không quá 9 tháng; Các đơn vị thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Đối với các khoản thu để thực hiện Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”: Đây là khoản thu theo nhu cầu của phụ huynh học sinh đã đăng ký tham gia và bảo đảm chi phí cho chương trình (bao gồm các chi phí liên quan đến các giáo viên nước ngoài) nên mức thu này được thu theo định kỳ, có thể thu theo quý, học kỳ hoặc cả năm học (theo khung thời gian năm học 2025-2026 theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Đối với học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Học phí được thu 9 tháng/năm. Riêng các trường mầm non học phí được thu theo số tháng thực học.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Trên đây là Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn xã Bà Điểm. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc khó khăn, đề nghị các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để được hướng dẫn cụ thể. /

Nơi nhận: /

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Phòng VHXX: TP, PTP;
- Phòng Kinh tế;
- VP. HĐND-UBND: CVP, CV-H.Mai;
- BGH các trường trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, P.VHXX (01b). HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thúy Hương

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu thực hiện Năm học 2024-2025 theo Công văn số 5381/HD-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Hóc Môn				Mức thu tối đa đối với Nhóm 2 theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh				Mức thu tối đa đề xuất thực hiện Năm học 2025-2026			Ghi chú
			Mã non	Tiểu học	THCS	Mã non	Tiểu học	THCS	Mã non	Tiểu học	THCS			
6.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	Đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	50.000	45.000	35.000	45.000	45.000	35.000	45.000	35.000	
6.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	Đồng/học sinh/tháng				100.000	100.000	90.000					60.000	
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô													
8.1	Tuyến đường dưới 5km	Đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000			
8.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	Đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000			
9	Dịch vụ ký túc xá tại các cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức nội trú	đồng/học sinh/tháng	Không thực hiện											

PHỤ LỤC 2

CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ KHÁC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ ĐIỂM NĂM HỌC 2025-2026

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu thực hiện Năm học 2024-2025 theo Công văn số 5381/HĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Học Môn		Mức thu đề xuất thực hiện năm học 2025-2026		Ghi chú	
			Mâm non	Tiêu học	Mâm non	Tiêu học		
I CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG								
1	Tiền tổ chức dạy tin học	đồng/học sinh/tháng						
1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng	10.000-30.000	10.000-30.000	10.000-30.000	10.000-30.000		
1.2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	đồng/học sinh/tháng	150.000	172.000	150.000	170.000		
2	Tổ chức dạy ngoại ngữ							
2.1	Tiền tổ chức tăng cường dạy ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng	57.000	69.000	50.000	70.000		
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	200.000	115.000-230.000	170.000	130.000-250.000		
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	90.000	97.000	85.000			
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		500.000	800.000	500.000	800.000	

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu thực hiện Năm học 2024-2025 theo Công văn số 5381/HD-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Hóc Môn				Mức thu đề xuất thực hiện năm học 2025-2026				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	THCS	Mầm non	Tiểu học	THCS			
2.5	Tiền tổ chức các lớp theo học Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000					
2.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo đầu ra các chứng chỉ quốc tế	đồng/học sinh/tháng									
3	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	đồng/học sinh/lần									
4	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số		Không thực hiện								
4.1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng	90.000			90.000				90.000	
4.2	Tiền tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo(AI)	đồng/học sinh/tháng								90.000	
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn	50.000-80.000	100.000-161.000	100.000-161.000	75.000-80.000	100.000-160.000	100.000-160.000	70.000-92.000	100.000-160.000	Trường hợp đã có chứng chỉ có thể không tham gia
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	69.000-92.000	69.000-92.000	69.000-92.000	70.000-92.000	70.000-92.000	70.000-92.000	70.000-92.000	70.000-92.000	
7	Tổ chức Giáo dục STEM										
7.1	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	160.000	80.000	90.000	160.000	80.000	90.000	160.000
7.2	Tiền tổ chức giáo dục STEM song ngữ (Anh- Việt)	đồng/học sinh/tháng	Không thực hiện								

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu thực hiện Năm học 2024-2025 theo Công văn số 5381/HD-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Hóc Môn				Mức thu đề xuất thực hiện năm học 2025-2026				Ghi chú
			Mảm non	Tiểu học	THCS	Mảm non	Tiểu học	THCS			
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	đồng/học sinh/tháng	Mảm: 1.398.000 Chòi: 1.340.000 Lá: 1.283.000	/	L6: 1.495.000 L7: 1.437.000 L8: 1.380.000 L9: 1.322.000	/	/	/	/		
9	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng	Không thực hiện								
10	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	đồng/học sinh/tháng	Không thực hiện								
II CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH CHO CÁ NHÂN HỌC SINH											
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	230.000	200.000	200.000	250.000	200.000	200.000	200.000		
12	Tiền mua sắm đồ dùng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	80.000- 120.000	100.000- 200.000	150.000- 300.000	80.000- 120.000	100.000- 200.000	150.000- 300.000			
13	Học phẩm-Học cụ -Học liệu										
13.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	38.000- 50.000	10.000- 30.000	23.000- 46.000	40.000- 55.000	11.000- 30.000	25.000- 50.000			

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu thực hiện Năm học 2024- 2025 theo Công văn số 5381/HĐ- UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Học Môn			Mức thu đề xuất thực hiện năm học 2025-2026			Ghi chú
			Mâm non	Tiểu học	THCS	Mâm non	Tiểu học	THCS	
13.2	Học cụ-Học liệu	đồng/học sinh/năm	Nhà trẻ: 50.000 - 100.000; Mẫu giáo: 140.000 - 350.000			Nhà trẻ: 50.000 - 100.000; Mẫu giáo: 140.000 - 350.000			
14	Suất ăn - Nước uống								
14.1	Tiền suất ăn bán trú	đồng/học sinh/ngày	32.000- 34.000	28.000 - 32.000	25.000 - 28.000	34.000- 36.000	30.000 - 33.000	28.000 - 30.000	
14.2	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	6.000- 10.000			10.000			
14.3	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	11.000	10.000	10.000	11.000	10.000	10.000	
15	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/học sinh/lượt		2.000	2.000		2.000	2.000	

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ
QUYẾT SỐ 18/2025/NQ-HĐND NGÀY 24/07/2025 ĐỐI VỚI CẤP HỌC MẦM NON**

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giai thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, số đã được ban hành	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú. Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú theo quy định.		Căn cứ Thông tư 71/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chi, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trích lập khoản thu theo quy định.		

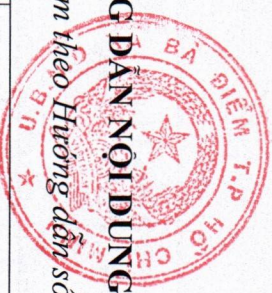
STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (trước/sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	<p>Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt.</p> <p>Theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên.</p> <p>Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực...</p> <p>Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.</p>		
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn).	Khoản thu để giữ trẻ mầm non trong ngày nghỉ, thời gian hè theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ, tết, tiền ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	<p>Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt.</p> <p>Theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên.</p> <p>Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực...</p> <p>Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.</p>		
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ. Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của trẻ.	Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đối với trẻ mầm non: ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I. Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/12/2016 của Bộ Y tế và	

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
		Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.		Bộ GD&ĐT về Thông tư liên tịch Quy định về công tác y tế trường học. Công văn số 9599/LT-GDDT-SYT ngày 29/9/2016 của Sở GD&ĐT và Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016-2017	
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	- Đối với lớp học đã có máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh. - Đối với lớp học thuê máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền thuê máy lạnh, chi phí bảo trì máy lạnh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. - Chi thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy lạnh. - Chi thu khi có thỏa thuận thống nhất của cha mẹ trẻ và các nhóm/lớp có thuê máy lạnh để sử dụng.	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; + Thông tư 24/2028/TT-BGD&ĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; + Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT; + Quyết định số 4998/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; + Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban	
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Khoản thu để chi trả tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nghiên cứu và trang bị các phần mềm, ứng dụng mang lại hiệu quả hỗ trợ công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
				<p>hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;</p> <p>+ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;</p> <p>+ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; + Công văn số 1421/SGDĐT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát dữ liệu GVMN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>+ Công văn số 1698/SGDĐT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh</p>	
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.	Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		Chỉ thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của phụ huynh

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỔI MỚI VỚI CẤP HỌC MẦM NON

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)



STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
1	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG				
2	Tổ chức dạy ngoại ngữ		Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần. Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ em làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Thông tư 50/2020/TT-	Các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non: Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022; Quyết định số 2823/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022; Quyết định số 3835/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 2070/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định số 2843/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2023; Quyết định số 4351/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2023; Quyết định số 243/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 1 năm 2023; Quyết định số 1293/QĐ-
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với người nước ngoài (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)			
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với GV người Việt Nam, sử dụng phần mềm hỗ trợ (Không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.		

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
3	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	Khoản thu để khảo sát, đánh giá mức độ làm quen tiếng Anh của trẻ Mẫu giáo.	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Số lượng: tối đa 4 lần/ năm học.	BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 1699/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024; Quyết định số 4110/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 2088/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 7 năm 2025..
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoại khóa rèn luyện năng khiếu (vẽ, nhíp, điệu, võ, yoga, bơi lội, đàn, múa, các môn TDTT phối hợp..., không bao gồm tiền trang phục, học liệu, học cụ)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Ký kết hợp đồng với các trung tâm/đơn vị/cá nhân có chức năng, nghiệp vụ và đủ năng lực thực hiện hoạt động giảng dạy, có kế hoạch, nội dung giảng dạy phù hợp theo lứa tuổi.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của kế hoạch năm học GDMN	Công văn số 3678/SGDĐT-GDMN về việc thực hiện thí điểm khảo sát làm quen tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non.
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong	-Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Bổ trợ cho việc thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
7	Tổ chức Giáo dục STEM	qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người. Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống.	quyết định cấp phép hoạt động, phối hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.		Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non
7.1	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM (không bao gồm tiền giáo trình, học liệu)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép, bảo đảm giáo trình theo quyết định, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp để tổ chức thực hiện nội dung trải nghiệm STEM/STEAM ở cấp mầm non. Trẻ được thực hành trong giờ học và có sản phẩm cụ thể.		
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	Khoản thu để thực hiện các hoạt động giáo dục theo nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn	Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, kèm theo một số tiêu chí, cụ thể như: 1/ Tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh (Mỗi hoạt động làm quen với tiếng	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Bộ tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của	

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
10	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	Khoản thu để chi hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng theo nhu cầu thực tế của các cơ sở GDMN công lập.	Anh thực hiện từ 15 đến 30 phút phù hợp với độ tuổi; Thực hiện 2 hoạt động/tuần; 8 hoạt động/tháng trong đó: 4-6 hoạt động với giáo viên Việt Nam và 2-4 hoạt động với giáo viên nước ngoài, giáo viên bán ngữ) 2/ Tổ chức cho trẻ tham gia chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp. 3/ Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu. 4/ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 5/ Tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường. 6/ Trang bị cơ sở vật chất	Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
			Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 6 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1	
II	CÁC KHOẢN THU TỐ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH				
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.		Khoản kinh phí này không sử dụng để sửa chữa CSVC.
12	Tiền mua sắm đồ dùng phục vụ học sinh	Khoản thu để mua sắm đồ dùng phục vụ cho trẻ.	Cung cấp đồ dùng phục vụ của trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, thể hiện trang phục riêng của nhà trường, tạo thuận tiện cho trẻ khi tham gia các hoạt động tham quan ngoài nhà trường và các hoạt động mang tính tập thể.	Công văn số 3333/GDDĐT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
13	Học phẩm-Học cụ - Học liệu			Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
13.1	Học phẩm	Khoản thu để mua học phẩm hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.	Căn cứ vào Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, để lựa chọn học cụ, học liệu theo quy định; Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 12/11/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng	
13.2	Học cụ-Học liệu	Khoản thu để mua học cụ, học liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu, Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định. Trang bị đầy đủ tài liệu, học liệu cho trẻ và hướng dẫn để trẻ được hoạt động cá nhân.		

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
14	Suất ăn - Nước uống			Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
14.1	Tiền suất ăn bán trú	Khoản thu để tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ gồm ăn trưa và ăn xế.	Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa; hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm. Khẩu phần dinh dưỡng khuyến nghị từ 60-70% (Nhà trẻ), 50%-60% (Mẫu giáo). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá giá chất lượng thực phẩm,	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
14.2	Tiền suất ăn sáng	Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.		
14.3	Tiền nước uống	Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ.	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.		
15	Tiền trông giữ xe học sinh			Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo	

**HƯỚNG DẪN TỜ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ
QUYẾT SỐ 18/2025/NQ-HĐND NGÀY 24/07/2025 ĐỐI VỚI CẤP HỌC TIỂU HỌC**

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.			
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho học sinh.			
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	<p>Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 	<p>1. Số lần thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với học sinh tiểu học tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám <p>- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.</p>	<p>Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (khoản 4 điều 9) quy định: “Tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh”.</p>	
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, thuê máy lạnh	<p>Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.</p>		
7	Dịch vụ tiên ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong dạy học, đánh giá	<p>Các dịch vụ số liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.</p>		
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô		<p>Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.</p>		

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CẤP HỌC TIỂU HỌC

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)



STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
I	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG				
1	Tổ chức dạy tin học				
1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học Tin học tự chọn ở lớp 1, 2 chương trình GDPT 2018	Dạy và học tin học tự chọn với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về Phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030"	Đối với lớp 1, 2 thực hiện 1-2 tiết/tuần tùy theo điều kiện xếp thời khóa biểu, từ đó có mức thu phù hợp.
1.2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Đối với các lớp thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 phải đảm bảo bao phủ nội dung của Chương trình tin học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT
2	Tổ chức dạy ngoại ngữ				
2.1	Tiền tổ chức tăng cường dạy ngoại ngữ	- Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, sau khi đã hoàn tất các tiết học Ngoại ngữ bắt buộc lớp 3, 4, 5, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế. - Đối với lớp 1, 2 là khoản thu để thực hiện nội dung ngoại ngữ 1 tự chọn theo CT	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam, tối đa 2 tiết/tuần. - Đối với lớp 1, 2 thực hiện ngoại ngữ tự chọn 2 tiết/tuần	- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày	- Tùy theo năng lực, trình độ của giáo viên mà có mức thu phù hợp. Có cam kết chất lượng đào tạo. - Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc. Có sự đồng thuận của CMHS.

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	GDPT 2018 Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài, dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	- Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, tối đa 2 tiết/tuần - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.	30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 - Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tuỳ theo năng lực của đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp. - Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ, dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	- Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.	- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tuỳ theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) mà có mức thu phù hợp. - Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoài ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoài ngữ có sử dụng tài liệu, học liệu Toán và Khoa học, các nền tảng công nghệ (Immersive Learning, iDIGI, thực nghiệm,...) là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa; nhà trường tổ chức thực hiện có sự hỗ trợ của các đối tác có chức năng cung cấp giáo viên, nội dung, học liệu, phần mềm giảng dạy (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng hoặc đã được đánh giá, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài phải có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	<p>- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học</p> <p>- Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học</p> <p>- Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025</p>	<p>- Tuỳ theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) mà và trên nền tảng công nghệ số mà có mức thu phù hợp.</p> <p>- Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.</p>
2.5	Tiền tổ chức các lớp theo học Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	Khoản thu để tổ chức thực hiện Đề án "Dạy học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam"	Đảm bảo mục tiêu và chuẩn của chương trình giáo dục Việt Nam và kết hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục Quốc gia Anh cho các bộ môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh.	<p>Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 về Phê duyệt Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Khi thực hiện Đề án thì không thực hiện các hoạt động dạy tiếng Anh khác</p>
2.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài ngữ theo đầu ra các chứng chỉ quốc tế	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ cho học sinh có nhu cầu thi chứng chỉ quốc tế: PEIC, IELTS, TOEFL....	Dạy và học với các tài liệu học liệu, phần mềm đạt chuẩn đầu ra quốc tế	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
4	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số				
4.1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	Khoản thu để tổ chức tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số	<p>- Thực hiện bổ sung, tăng cường nội dung và thời lượng giáo dục kỹ năng công dân số trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT</p>	<p>- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học (Mục 2.3 và 2.4)</p> <p>- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường</p>	<p>Tuỳ theo điều kiện cụ thể có thể sắp xếp từ 1-2 tiết/tuần.</p>

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
4.2	Tiền tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	Khoản thu để tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy và học với các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ học tập và đánh giá kết quả học tập, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần. - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường. 	xuyên (Mục 2.3)	
				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học. - Công văn 4555/BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 - Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. 	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc. Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	<p>- Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Học sinh được quyền tham gia nhiều CLB tùy theo thời gian biểu phù hợp.</p> <p>- Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh tiểu học. Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh.</p>	<p>- Đối với lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: + Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh</p> <p>+ Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH</p> <p>- Đối với học bơi: Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp</p>	<p>- Quyết định 898/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trường trung học cơ sở (Bắc tiểu học, thpt văn dung QĐ 898); - Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60)</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, có thể tổ chức sau giờ học và trước khi học sinh được cha mẹ đón về.</p> <p>Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường</p>
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	<p>Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường.</p>	<p>Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 1 tiết/tuần.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH</p>	<p>- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá;</p>	<p>Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.</p>
7	Tổ chức Giáo dục STEM				

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
7.1	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, học cụ, học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường	<p>- Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện theo định hướng nội dung hoạt động trải nghiệm STEM ở cấp tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH, thời lượng 1 tiết/tuần.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.</p>	<p>- Công văn 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH.</p>	<p>Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.</p>
7.2	Tiền tổ chức giáo dục STEM song ngữ (Anh- Việt)	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động Project. Dựa trên cơ sở chương trình và phần mềm hỗ trợ giảng dạy được cung cấp theo nhu cầu giáo dục của nhà trường.	<p>Sử dụng các tài liệu, học liệu, phần mềm, giáo án điện tử, LMS... cùng các hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động trên lớp. Giáo viên là người Việt Nam hoặc người Nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ thời lượng tối đa 2 tiết/1 tuần (và thời gian thực hiện Project linh hoạt).</p>	<p>- Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong đó, cần tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.</p> <p>- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.</p> <p>- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng</p>	<p>Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc. Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.</p>

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	Khoản thu để thực hiện tất cả các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TPHCM	Thực hiện theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, kèm theo Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố	Chỉ có các cơ sở giáo dục đã được công nhận Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh; các cơ sở giáo dục đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho phép trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; các đơn vị có xây dựng Đề án (có lộ trình cụ thể phù hợp cấp học, bám sát các Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế) được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được triển khai, thực hiện đánh giá định kì hàng năm, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình của đề án. Khi đã thực hiện để án trường tiên tiến, hội nhập quốc tế thì vẫn được thực hiện song song “Day và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
II	CÁC KHOẢN THU TỐ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH				Nam", Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030", khi đó đối với nội dung tiếng Anh và tin học thì thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án.
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
12.	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Thực hiện các quy định hiện hành về đồng phục học sinh		Công văn số 3333/GDDĐT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
13	Học phẩm-Học cụ -Học liệu				
13.1	Học phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh 	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
13.2	Học cụ-Học liệu	Học cụ, học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Phụ huynh có thể tự trang bị học cụ, học liệu cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.		Các khoản thu này chi phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
14	Suất ăn - Nước uống				Suất ăn trưa có thể bao gồm khẩu phần ăn xế trong trường hợp nhà trường có tổ chức ăn xế cho học sinh bán trú.
14.1	Tiền suất ăn bán trú	Khẩu phần ăn trưa của một học sinh bảo đảm đầy đủ dinh dưỡng	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
14.2	Tiền suất ăn sáng	Khẩu phần ăn sáng của một học sinh đầy đủ dinh dưỡng.	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
14.3	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		
15	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh và phụ huynh đi đón.			

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ

QUYẾT SỐ 18/2025/NQ-HDND NGÀY 24/07/2025

ĐỐI VỚI CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)



Phụ lục 5A

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, số đã được ban hành	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.			
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	1. Số lần thực hiện - Đối với học sinh THCS, THPT tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.		
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, tiền thuê máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong dạy học, đánh giá	Các dịch vụ số liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.		
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước học sinh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		
9	Dịch vụ ký túc xá tại các cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức nội trú	Khoản thu phục vụ nhu cầu chỗ ở cho học sinh nội trú			

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TO CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỔI MỚI VỚI CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ PHỤ LỤC 5B
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(kèm theo Hướng dẫn số 2320 /HD-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm



STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
I	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG				
1	Tổ chức dạy tin học				
1.2	Trên tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
2	Tổ chức dạy ngoại ngữ				
2.1	Tiền tổ chức tăng cường dạy ngoại ngữ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường sau khi đã hoàn tất các tiết trong chương trình chính khóa, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam tối đa 3 tiết/tuần.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (là Chương trình nhà trường ngoại ngữ Chính khóa); nhà trường thực hiện liên kết với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, nội dung, phần mềm, học liệu (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ của nhà trường có sử dụng phần mềm thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Lưu ý: hoạt động dạy học ngoại ngữ này không trùng lặp nội dung được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm để dạy học ngoại ngữ; nội dung và phần mềm được thẩm định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo qui định của chương trình môn học. Hoạt động dạy học sử dụng phần mềm bổ trợ này là Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa.	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GDĐT	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ có sử dụng tài liệu, học liệu Toán và Khoa học, các nền tảng công nghệ (Immersive Learning, iDIGI, thực nghiệm,...) là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa; nhà trường tổ chức thực hiện có sự hỗ trợ của các đối tác có chức năng cung cấp giáo viên, nội dung, học liệu, phần mềm giảng dạy (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng hoặc đã được đánh giá, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài phải có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
2.5	Tiền tổ chức các lớp học học Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	Khoản thu để tổ chức thực hiện Đề án "Dạy học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam"	Đảm bảo mục tiêu và chuẩn của chương trình giáo dục Việt Nam và kết hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục Quốc gia Anh cho các bộ môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh.	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 về Phê duyệt Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
2.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo đầu ra các chứng chỉ quốc tế	Khoản thu tổ chức học ngoại ngữ cho học sinh có nhu cầu thi chứng chỉ quốc tế: PEIC, IELTS, TOEFL.....	Dạy và học với các tài liệu học liệu, phần mềm đạt chuẩn đầu ra quốc tế	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.
4	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số				
4.1	Tiền tổ chức hoạt động	Khoản thu để tổ chức tăng cường giáo	- Thực hiện bổ sung, tăng	Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT	Thực hiện trên tinh thần tự

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
	giáo dục công dân số	đục kĩ năng công dân số	cường nội dung và thời lượng giáo dục kĩ năng công dân số trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT	ngày 27/6/2025 về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên (Mục 2.3)	nguyên, không bắt buộc.
4.2	Tiền tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	Khoản thu để tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	<p>- Dạy và học với các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ học tập và đánh giá kết quả học tập, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường.</p>	<p>- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học.</p> <p>- Công văn 4555/BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026</p> <p>- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.</p>	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc. Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
5	<p>- Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa); theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ không thuộc Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày. - Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh. Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh. Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.</p>	<p>- Đối với lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh. - Đối với học bơi: Tuỳ theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp.</p>	<p>- Quyết định 898/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường trung học cơ sở (bậc tiểu học, THPT vận dụng QĐ 898); - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo - Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60); - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.</p>	
6	<p>Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống</p>	<p>Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa); không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường. Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.</p>	<p>Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 1 tiết/tuần. Có thể tổ chức sau khi đã hoàn thành các tiết theo chương trình GDPT 2018</p>	<p>- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.</p>
7	<p>Tổ chức Giáo dục STEM</p>	<p>Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Lưu ý: hoạt động Giáo dục STEM thuộc chương trình này không trùng</p>	<p>Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng nội dung Giáo dục STEM được tham định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo Văn</p>	<p>Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GDĐT</p>	<p>Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.</p>
7.1	<p>Tiền tổ chức giáo dục STEM</p>				

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
		lắp nội với Giáo dục STEM được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	bản số 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT		
7.2	Tiền tổ chức Giáo dục STEM song ngữ (Anh-Việt)	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động Project. Dựa trên cơ sở chương trình và phần mềm hỗ trợ giảng dạy được cung cấp theo nhu cầu giáo dục của nhà trường	Sử dụng các tài liệu, học liệu, phần mềm, giáo án điện tử, LMS... cùng các hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động trên lớp. Giáo viên là người Việt Nam hoặc người Nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ thời lượng tối đa 2 tiết/1 tuần (và thời gian thực hiện Project linh hoạt).	<p>- Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong đó, cần tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.</p> <p>- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.</p> <p>- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p>	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc. Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	Khoản thu để thực hiện tất cả các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TP HCM	Thực hiện theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, kèm theo Bộ tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố	Chỉ có các cơ sở giáo dục đã được công nhận Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh; các cơ sở giáo dục đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú trương cho phép trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"; các đơn vị có xây dựng Đề án (có lộ trình cụ thể phù hợp cấp học, bám sát các Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế) được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được triển khai, thực hiện đánh giá định kì hằng năm, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình của đề án. Khi đã thực hiện đề án trường tiên tiến, hội nhập quốc tế thì vẫn được thực hiện song song "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030", khi đó đổi mới nội dung tiếng Anh và tin học thì thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án.
II	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
11					

STT	Nội dung khoản thu theo phụ lục đính kèm nghị quyết	Giải thích từ ngữ	Hướng dẫn chuyên môn	Văn bản pháp lý (nếu có)/ văn bản hướng dẫn của bộ, sở đã được ban hành	Ghi chú
12	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Thực hiện các quy định hiện hành về đồng phục học sinh		Công văn số 3333/GDDT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
13	Học phẩm-Học cụ-Học liệu				
13.1	Học phẩm	- Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	
13.2	Học cụ-Học liệu	Học cụ, học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Phụ huynh có thể tự trang bị học cụ, học liệu cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.		
14	Suất ăn - Nước uống				
14.1	Tiền suất ăn bán trú	Khẩu phần ăn trưa của một học sinh bảo đảm đầy đủ dinh dưỡng	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
14.2	Tiền suất ăn sáng	Khẩu phần ăn sáng của một học sinh đầy đủ dinh dưỡng.	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
14.3	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		
15	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh.			